

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**

Hải Phòng, tháng 4/2012

MỤC LỤC

	Trang
I. Tóm lược về Công ty, mục tiêu phát triển	03
II. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	04
III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	08
IV. Báo cáo tài chính	20
V. Bản giải trình báo cáo tài chính.....	27
VI. Các Công ty con và Công ty liên quan.....	29
VII. Tổ chức nhân sự.....	29
VIII. Thông tin về cổ đông và quản trị Công ty.....	33
IX. Những đóng góp của Công ty đối với xã hội.....	40

I. TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN:

1. Những sự kiện quan trọng:

- Thành lập: Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long nguyên là Công ty Đồ Hộp Hạ Long-Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập từ năm 1957.
- Công ty được cổ phần hoá theo quyết định số 256/QĐ-TTg ngày 31/12/1998 của Thủ tướng Chính Phủ.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 055595 do Sở kế hoạch và đầu tư T.p Hải Phòng cấp ngày 05-3-1999, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/5/2011.
- Niêm yết: Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số 08/GPPH ngày 03/10/2001 và giao dịch tại Sàn Giao dịch Chứng Khoán - Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Cho đến ngày 01/6/2009 đã chuyển ra niêm yết tại Sàn Giao dịch chứng khoán-Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 38/QĐ- SGDHCM ngày 19/5/2009. Ngày 08/6/2009, cổ phiếu của Công ty được Niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số: 216/QĐ-TTGDHN ngày 26/5/2009.

2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh theo giấy phép gồm: sản xuất chế biến các mặt hàng thủy sản và các sản phẩm thực phẩm khác; đóng hộp, chế biến tổng hợp các mặt hàng thủy sản, đặc sản, bột cá và thức ăn chăn nuôi; xuất khẩu các mặt hàng thủy, hải sản, súc sản đông lạnh; nhập khẩu các thiết bị, công nghệ, nguyên vật liệu, hoá chất phục vụ cho sản xuất các mặt hàng của Công ty; sản xuất dầu gan cá và các chế phẩm nang mềm; sản xuất các chế phẩm từ rong biển: Agar-Alginat; kinh doanh xăng dầu-gas và khí hoá lỏng; kinh doanh dịch vụ tổng hợp, cho thuê kho tàng, bến bãi, nhà văn phòng làm việc;
- Tình hình hoạt động: Công ty đang hoạt động đúng ngành nghề theo giấy phép kinh doanh được cấp.

3. Mục tiêu phát triển:

- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, các mặt hàng thủy, nông sản thực phẩm và các lĩnh vực khác (như Giấy phép Doanh nghiệp) nhằm mục tiêu thu lợi nhuận.
- Tạo việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2011:

1.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

- Trong tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu, kinh tế nước ta đứng trước nhiều khó khăn thách thức, với chính sách thắt chặt tín dụng nhằm kiềm chế lạm phát của Chính phủ, lãi suất ngân hàng tăng cao, sức tiêu thụ chung trên thị trường giảm đã ảnh hưởng không nhỏ và gây khó khăn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- Tuy nhiên, kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2011, đối với Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long, năm 2011 thực sự là một năm khác biệt, với thành quả đáng tự hào khi các chỉ tiêu phát triển của năm 2011 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra đều được Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long hoàn thành, thậm chí vượt kế hoạch ngoài dự kiến. Trong năm qua, Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long đã đạt được lợi nhuận sau thuế kỷ lục lên đến 32,2 tỷ đồng đạt tỷ lệ 211,3% so với kế hoạch; đồng thời doanh thu đạt 828 tỷ đồng đạt tỷ lệ 135,4% so với kế hoạch.

1.2 Công tác quản lý tài chính, sử dụng vốn:

- Tình hình tài chính, tiền tệ trong năm 2011 đã ít nhiều gây khó khăn cho thị trường kinh doanh nói chung, thị trường thực phẩm nói riêng, và ngành đồ hộp lại càng ảm đạm.
- Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã có nhiều cố gắng chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc (BTGD) nhằm đẩy mạnh bán hàng, giải quyết hàng tồn kho, điều phối nhập khẩu nguyên liệu khi nắm bắt nhu cầu trong nước; tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ mới phát sinh, thực hiện quay vòng vốn, hạn chế vay vốn ngân hàng chịu lãi suất cao. Nhìn chung công tác quản lý tài chính cải thiện rõ nét.

1.3 Công tác quản trị nhân sự và tái cấu trúc Công ty:

Thấy được tầm quan trọng quản trị nhân sự trong công cuộc xây dựng và phát triển Công ty, HĐQT và BTGD Công ty đã phối hợp kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty:

- Thực hiện tái cấu trúc toàn Công ty, thu gọn nhân sự, bổ nhiệm, bổ sung một số vị trí cán bộ chủ chốt trong các phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Tăng cường nhân sự cho bộ phận kinh doanh bán hàng và Marketing.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

2.1 Các hoạt động chung:

- HĐQT Công ty có 5 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 01 uỷ viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc (TGD). Trong 05 thành viên HĐQT có 02 người

đại diện phần vốn của cổ đông lớn Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam (Seaprodex) với 27,75% vốn điều lệ.

- Tuy thành viên chuyên trách HĐQT và bộ phận giúp việc ít nhưng do có sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BTGD một cách thường xuyên, thông tin cập nhật từ các phòng ban nghiệp vụ kịp thời nên việc chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị Quyết/Quyết định của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc đúng Quy chế quản trị Công ty.
- Sau ĐHĐCĐ nhiệm kỳ mới (2011- 2016), HĐQT đã tiến hành bổ nhiệm TGD, các PTGD, một Thư ký HĐQT và đã ký hợp đồng lao động với các chức danh trên. HĐQT đã cùng BTGD sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy tổ chức, bổ sung nhân sự cho các phòng nghiệp vụ và các Công ty trực thuộc; đưa ra những định hướng chiến lược, những quyết định kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2011 của Công ty.

2.2 Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2011:

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cao vì sự phát triển bền vững cho Công ty. HĐQT thường xuyên họp định kỳ hoặc đột xuất khi có công việc cần giải quyết. Cụ thể trong năm 2011 vừa qua, HĐQT Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long đã tổ chức 10 cuộc họp; thông qua rất nhiều các Nghị quyết quan trọng: 27 Nghị quyết và 7 Quyết định liên quan đến toàn bộ hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT:

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT. HĐQT thường xuyên yêu cầu Ban TGD lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, cung cấp thông tin và giải trình các vấn đề liên quan; nêu lên những khó khăn, thuận lợi trong công tác điều hành. Ban kiểm soát (BKS) thực hiện kiểm tra, thẩm định, kiến nghị theo thẩm quyền. Trên cơ sở các báo cáo, HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành, ban hành Nghị quyết khắc phục và triển khai các công việc liên quan.
- Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và BTGD, công việc điều hành sản xuất kinh doanh của BTGD không bị trở ngại. Việc giám sát của HĐQT và BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.
- Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, chuẩn hoá các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình quy chế trong

hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của đối tác, của cổ đông, Công ty cũng như quyền lợi của người lao động.

- Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long đang hướng tới nghiên cứu quy chế quản trị Công ty theo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để từng bước chuẩn hoá công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

4. Kế hoạch dự kiến:

- Trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long sẽ tiếp tục phát triển theo hướng lấy kinh doanh thực phẩm làm hướng phát triển trọng tâm chiến lược; giữ vững uy tín và vị thế của một trong những thương hiệu Việt hàng đầu trong ngành. Công ty đề ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2012 như sau: doanh thu 846,859 tỷ đồng, trong đó doanh thu của Công ty mẹ 470,9 tỷ đồng, tăng 25,1% so với thực hiện năm 2011; lợi nhuận trước thuế 44,667 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ là 42 tỷ đồng, tăng 11,5% so với thực hiện năm 2011.
- Để đạt được mục tiêu này, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2012 là nỗ lực triển khai công tác thị trường bao gồm các yếu tố như: đầu tư sản phẩm mới, củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, tập trung chuyên sâu chiến lược quảng bá thương hiệu,...; song song tìm hiểu thị trường và tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực mới, đa dạng hóa sản phẩm. Công ty cũng sẽ tận dụng và phát huy lợi thế cạnh tranh từ các nội lực sẵn có để phát triển.
- Chuyên nghiệp hóa các hoạt động quản lý điều hành, kết hợp sử dụng các đơn vị tư vấn chuyên môn cao có uy tín và chuyên nghiệp để hỗ trợ trong chiến lược, ứng dụng các công nghệ sản xuất và tin học tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy nhân sự, lập kế hoạch đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng lao động, đặc biệt là nhân sự cấp trung và cấp cao. Trong tương lai gần sẽ xem xét bổ nhiệm nhân sự ở các bộ phận Pháp chế, Tài chính, Quản lý rủi ro, Kinh doanh, Đầu tư. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển Công ty theo mô hình quản trị tiên tiến.
- Để hoàn thành trách nhiệm trước Cổ đông, trong năm 2012, HĐQT theo Điều lệ Công ty sẽ ban hành Nghị quyết giao cho các thành viên HĐQT, BKS, BTGD trách nhiệm, phân công, phân cấp quản lý, quy chế, quy định cụ thể nhằm thực hiện quản trị Công ty theo những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, BKS, BTGD và các cán bộ quản lý, đảm bảo hoạt động Công ty được ổn định và phát triển vì quyền lợi của Cổ đông Công ty.

Năm qua, trước những thay đổi ở Công ty, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh còn không ít khó khăn song do sự đoàn kết, hợp tác và tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của quý cổ đông và của chính Công ty, HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao cho, đánh dấu bước ngoặt phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị đại biểu, các quý Cổ đông an Khang, thành đạt và hạnh phúc!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Hữu Quý Lâm

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời của Công ty năm 2011 đạt tốt; lợi nhuận sau thuế đạt 64,49% trên vốn điều lệ.
- Khả năng thanh toán hiện hành của Công ty vẫn tốt (xem bảng chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Doanh nghiệp ở phần sau).
- Hiệu quả tác nghiệp của Công ty ở mức bình thường.
- Cơ cấu nợ của Công ty hiện tại ở mức an toàn.
- Những thay đổi về vốn cổ đông:
 - Tổng vốn điều lệ của Công ty: 50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).
 - Tổng số cổ phần đã niêm yết: 5.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là cổ phiếu phổ thông.
 - Tổng số cổ đông tính đến ngày 26/3/2012 (ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2012) là: 919 cổ đông. Trong đó:
 - + Pháp nhân trong nước: 34 cổ đông, chiếm 27,83% vốn điều lệ. Trong đó, vốn nhà nước chiếm 27,75 % vốn điều lệ;
 - + Tổ chức và cá nhân nước ngoài: 58 cổ đông, chiếm 8,78% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông trong nước: 861 cổ đông, chiếm 91,24% vốn điều lệ. Trong đó, CBCNV trong Công ty: 75 cổ đông, chiếm 3,29% vốn điều lệ.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

2.1 Đánh giá tình hình chung:

- Trong năm 2011 vừa qua, tình hình kinh tế chung của thế giới và trong nước có nhiều biến động: lạm phát vẫn còn ở mức cao, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tăng 9,3% (từ ngày 11/02/2011) cũng là yếu tố làm tăng giá cả nhiều mặt hàng, lãi suất huy động và cho vay tăng cao, lượng tín dụng cho vay bị thu hẹp, sự tái xuất hiện hai loại tỷ giá VND/USD trong hệ thống Ngân hàng vào các tháng cuối năm 2011, dịch cúm gia súc, gia cầm kéo dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức SXKD của Công ty.
- Với sự chỉ đạo sát sao của Hội Đồng Quản Trị, của Ban Tổng Giám Đốc, sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2011.

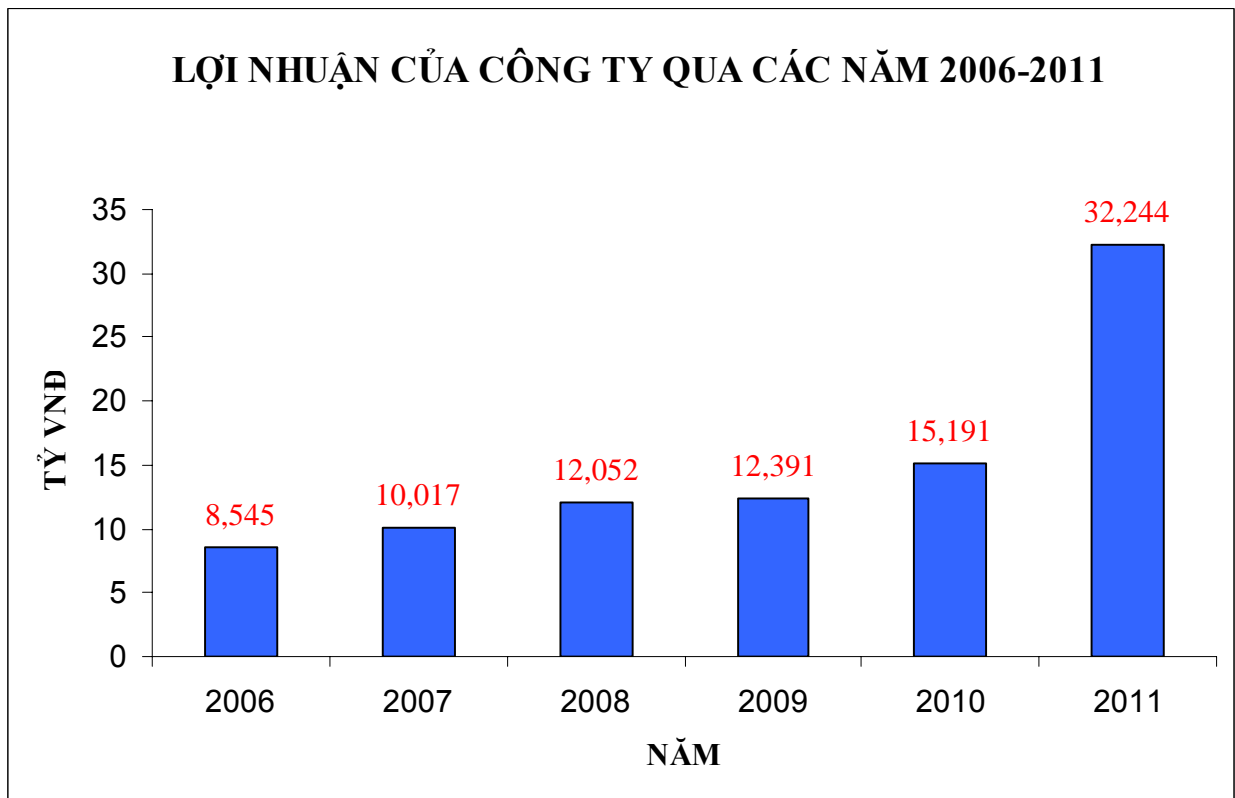
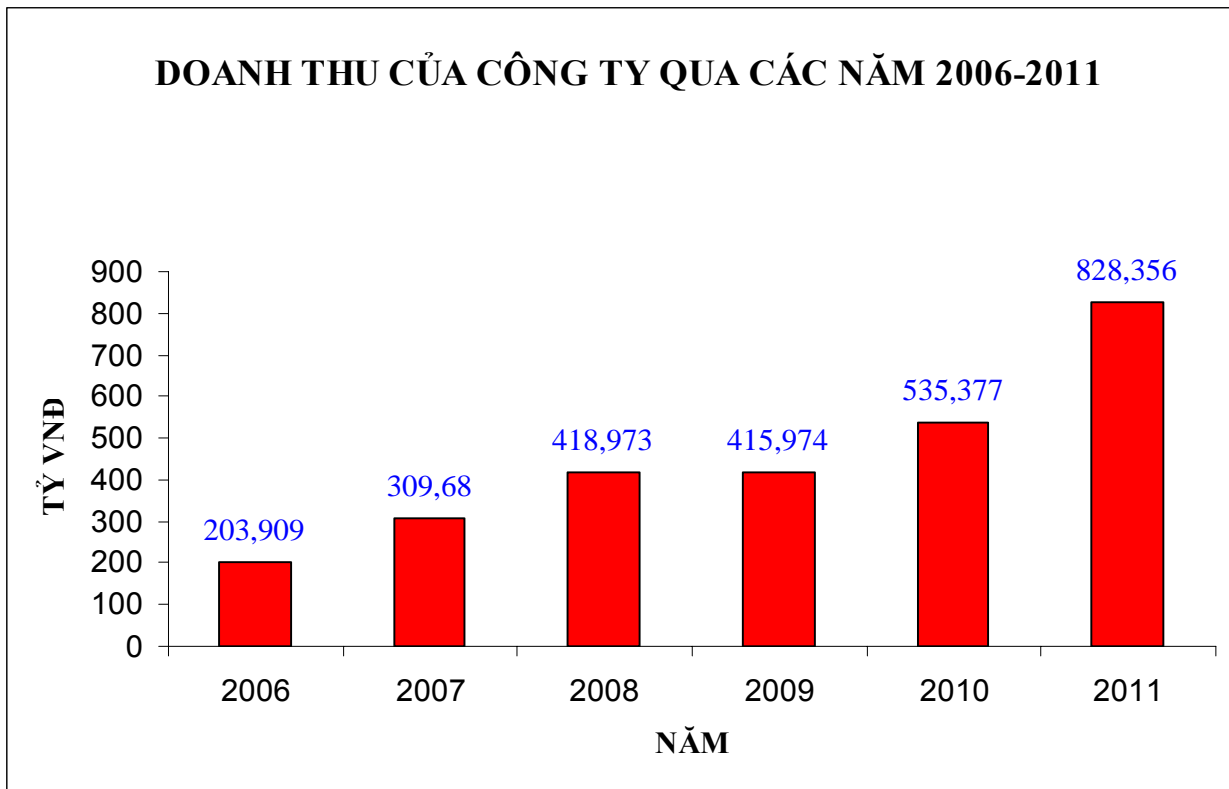
2.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011:

Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2011 như sau:

- Tổng doanh thu toàn Công ty đạt: 828,356 tỷ đồng, bằng 154,72% so với cùng kỳ năm 2010, so với kế hoạch đạt 135,41%.
- Doanh thu hàng hoá Công ty sản xuất đạt 136,87% so với cùng kỳ 2010 và so với kế hoạch năm 2011 đạt 101,66%. Hàng xuất khẩu đạt 1,171 tỷ đồng bằng 8,69% so với cùng kỳ năm 2010, so với kế hoạch đạt 5,86%.
- Lợi nhuận của Công ty đạt: 40,086 tỷ đồng trước thuế, đạt 202,13% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt : 32,244 tỷ đồng, đạt 212,26% so cùng kỳ 2010; so với kế hoạch đạt 211,3%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 64,49% trên vốn điều lệ.
- Chi tiết trong bảng dưới đây.

DOANH SỐ, LỢI NHUẬN NĂM 2011

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2011	% SO VỚI CÙNG KỶ	% SO VỚI KẾ HOẠCH
<u>I. DOANH THU:</u>	1.000 đồng	828.356.780	154,72	135,41
1. Doanh thu hàng Công ty:	1.000 đồng	393.263.936	136,87	101,66
<i>Trong đó hàng xuất khẩu:</i>	<i>1.000 đồng</i>	<i>1.171.110</i>	<i>8,69</i>	<i>5,86</i>
2. Doanh thu hàng kinh doanh và dịch vụ:	1.000 đồng	435.092.844	175,41	193,46
<u>II. LỢI NHUẬN:</u>				
1. Trước thuế:	1.000 đồng	40.086.170	202,13	197,01
2. Sau thuế:	1.000 đồng	32.244.639	212,26	211,30
<u>III. LỢI NHUẬN / VỐN ĐIỀU LỆ:</u>				
1. Trước thuế:	%	80,17	202,13	197,02
2. Sau thuế:	%	64,49	212,28	211,30
<u>IV. THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG:</u>	đồng/người/ tháng	4.190.200	126,86	119,72
<u>V. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU</u>	đồng/cổ phiếu	6.449	212,27	211,30



3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Chất lượng sản phẩm được tăng cường; hệ thống quy chế, định mức kinh tế-kỹ thuật thường xuyên được kiện toàn, giúp cho công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh vận hành trôi chảy và hiệu quả.
- Công ty đã tạo được nguồn nguyên liệu ổn định, đảm bảo hàng hoá cho thị trường; giảm được đáng kể chi phí sản xuất; có dự trữ hợp lý nên bảo đảm được tính ổn định của các xưởng sản xuất, cung cấp đủ hàng cho thị trường, đảm bảo thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho Công ty.
- **Chỉ tiêu so sánh:**

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Toàn Công ty		
	Năm 2010 (%)	Năm 2011 (%)	So sánh (%)	Năm 2010 (%)	Năm 2011 (%)	So sánh (%)
Chi phí quản lý/Doanh thu	8,06	8,48	-2,16	5,12	4,67	-0,40
Chi phí bán hàng/Doanh thu	12,04	10,78	-1,26	8,02	6,18	-1,84
Chi phí tài chính/Doanh thu	1,41	1,50	0,09	1,21	1,76	0,55
Giá vốn bán hàng	73,06	68,96	-4,10	82,07	82,6	0,53

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ đã được quan tâm đúng mức: đã tổ chức kiểm định cho máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn lao động và các thiết bị có đặc thù an toàn công nghiệp theo quy định của Nhà nước. Tổ chức các lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn định kỳ cho công nhân các nghề có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
- Về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Trong năm 2011, nhiều Đoàn Thanh tra của các Cơ quan chức năng nhà nước, các Đoàn liên ngành các cấp, thành phố đến Công ty làm việc đều đánh giá Công ty là đơn vị đạt đủ các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Trong hoạt động của Công ty đã phối hợp tốt công tác Đảng, Đoàn để thúc đẩy sự hăng say làm việc, giáo dục tư tưởng cho toàn thể CBCNV, đẩy mạnh các hoạt động phong trào trong Công ty.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2011 đạt 4.190.200 đồng/người/tháng, đạt 126.86% so với năm 2010; đạt 119,72% so với kế hoạch. Công ty đã làm việc với các cơ quan chức năng của thành phố để chuyển đổi và áp dụng đóng Bảo hiểm xã hội cho Người lao động theo thang bảng lương nhà nước (áp dụng từ tháng 01/2011). Đây là chủ trương đúng đắn nhằm đảm bảo chế độ cho người lao động được toàn thể CBCNV Công ty ủng hộ.

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2011

Năm 2011 vừa qua Công ty đã tiến hành nhiều hạng mục đầu tư với tổng kinh phí như bảng dưới đây:

STT	TÊN HẠNG MỤC	ĐÃ THỰC HIỆN (Đơn vị tính: đồng)
1	Đầu tư máy móc thiết bị	3.572.074.346
2	Xây dựng	115.595.455
3	Dự án	2.745.422.268
TỔNG CỘNG		6.433.092.069

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

4.1 Kế hoạch doanh thu & lợi nhuận:

4.1.1 Dự báo tình hình:

- Tình hình kinh tế Thế giới:
 - Theo dự báo, năm 2012 sẽ còn nhiều khó khăn thử thách cho nền kinh tế thế giới và trong nước.
 - Nền kinh tế Mỹ chưa có dấu hiệu phục hồi, vấn đề nợ công của các nước Châu Âu đã được xử lý ổn thỏa. Giá dầu tăng cao là mối đe dọa lớn với tăng trưởng toàn cầu. Tình hình chính trị tại Trung Đông, vấn đề hạt nhân của Iran, tiếp tục đẩy giá dầu tăng mạnh trong 2 tháng đầu năm. Đây có thể là tác động làm lạm phát tăng trở lại.
- Dự báo tình hình kinh tế Việt Nam:
 - Nhà nước kiềm chế lạm phát 10 -12% trong năm 2012.
 - Trần lãi suất huy động vừa được Ngân hàng Nhà nước hạ xuống 12%. Lãi suất dự báo sẽ tiếp tục giảm với tốc độ chậm.
 - Tỷ giá ổn định và không biến động nhiều trong năm 2012.
 - Tăng trưởng GDP có thể sẽ ở mức thấp hơn dự báo.
 - Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn đang trong quá trình khó khăn, tình hình cạnh tranh trên thị trường ngày càng quyết liệt.
- Do vậy Công ty đề ra chính sách chiến lược cho năm 2012 là tiếp tục phấn đấu duy trì sự phát triển cao ổn định, bền vững của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn của các nhà đầu tư, ổn định và nâng cao đời sống CBCNV.

4.1.2 Mục tiêu năm 2012:

- Lấy thị trường nội địa làm chủ đạo, cơ cấu nội địa/xuất khẩu: 95/5.
- Đảm bảo ổn định đời sống CBCNV Công ty.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ: 67,0%
- Giữ vững và bảo vệ thương hiệu Đồ Hộp Hạ Long.
- Phát triển phải đi đôi với bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện áp dụng chương trình quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn HACCP và ISO 2008: 9001 đồng thời bảo vệ môi trường.

4.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 :

4.2.1 Kế hoạch về doanh số và lợi nhuận:

- Tổng doanh thu 846,859 tỷ đồng, so với thực hiện năm 2011 là 102,2%
- Tổng lợi nhuận trước thuế 44,667 tỷ, so với thực hiện năm 2011 là 111,5%
- Kế hoạch và ngân sách đầu tư năm 2012 là 18,185 tỷ đồng.
- Kế hoạch và ngân sách Marketing năm 2012 là 11,98 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Tỷ lệ kế hoạch so với thực hiện năm 2011
I. Doanh thu:	Triệu	828.356	846.859	102,20%
1. Doanh thu hàng Công ty:	Triệu đồng	393.263	470.900	119,74%
<i>Trong đó: Hàng xuất khẩu:</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.171</i>	<i>20.000</i>	<i>1707,90%</i>
<i>Hàng nội địa:</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>392.092</i>	<i>450.900</i>	<i>115 %</i>
2. Doanh thu hàng kinh doanh:	Triệu đồng	435.092	375.959	86,41%
III- Lợi nhuận:				
3.1. Trước thuế	Triệu đồng	40.086	44.667	111,43%
3.2. Sau thuế	Triệu đồng	32.244	33.500	103,89%
IV- Lợi nhuận/Vốn điều lệ:				
4.1. Trước thuế	%	80,17%	89,3%	
4.2. Sau thuế	%	64,5%	67,0%	
V- Cổ tức:	%	20%	20%	

4.2.2 Kế hoạch lao động tiền lương:

- Công Ty đảm bảo có đủ việc làm cho CBCNV hiện có và sẽ bổ sung lao động cần thiết để phục vụ sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu.

- Thông báo mức lương cơ bản và phụ cấp của Ban Tổng Giám Đốc đã điều chỉnh từ tháng 01/2012:
 - Tổng Giám Đốc: 58 triệu đồng/tháng.
 - Phó Tổng Giám Đốc: 36 triệu đồng/tháng.
- Tổng quỹ lương cho toàn Công ty năm 2012 là 64.832.370.000 đồng (Chi tiết theo bảng dưới đây):

STT	KHỐI	DỰ KIẾN NĂM 2012
I.	Khối hưởng quỹ lương Công ty mẹ và Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long Đà Nẵng	50.532.370.000
1	Lương sản phẩm	34.561.650.000
2	Lương thời gian	2.970.240.000
3	Lương dự phòng	5.875.480.000
4	Thưởng các ngày (lễ, tết...)	7.125.000.000
II.	Các chi nhánh Công ty	9.900.000.000
1	Chi nhánh Hà Nội	6.300.000.000
2	Chi nhánh Hồ Chí Minh	2.400.000.000
3	Chi nhánh Đà Nẵng	1.200.000.000
III.	Công ty TNHH MTV thực phẩm Đồ Hộp Hạ Long	4.400.000.000
Dự kiến quỹ lương toàn Công Ty năm 2012		64.832.370.000

- Thu nhập bình quân Người lao động đạt: 4.600.000 đồng/người/tháng, tăng 10% so với thực hiện năm 2011.
- Đảm bảo các chế độ chính sách cho Người lao động: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm 24/24 và các quyền lợi phúc lợi khác.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng bậc cho toàn thể CBCNV đủ tiêu chuẩn, giáo dục và chế tài cho các đơn vị sản xuất trực tiếp, gián tiếp phải đảm bảo VSATTP và theo tiêu chuẩn HACCP và ISO 9001-2008.

4.3 Kế hoạch thị trường và marketing năm 2012:

Để đảm bảo thực hiện kế hoạch doanh thu như trên, Công ty xây dựng kế hoạch Marketing và thị trường chi tiết bao gồm các hạng mục như sau:

NỘI DUNG		MỤC ĐÍCH	ĐỊA BÀN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN NGÂN SÁCH (1.000 đồng)
I HOẠT ĐỘNG THÚC ĐẨY BÁN HÀNG:				
1 Tác động đến người bán:				
1	Du lịch (trong nước, nước ngoài) cho Nhà phân phối xuất sắc		Toàn Quốc	882.000
2	Các hoạt động chăm sóc Nhà phân phối			
	- Tết Trung Thu, ngày 1/6		Toàn Quốc	40.000
	- Tết Âm lịch (2013)		Toàn Quốc	60.000
3	Lịch năm 2013			250.000
2 Tác động đến người mua:				
1	Biển hiệu cửa hàng, biển cho xe tải của Nhà phân phối			600.000
2	Vật phẩm quảng cáo (tờ rơi, túi đựng quà, đồng phục....)			300.000
3	Khuyến mãi, tặng vật phẩm kèm theo			8.900.000
5	Thử mẫu (Thiết bị thử mẫu, thuê địa điểm...)			240.000
II PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU:				
1 Các hoạt động phát triển thương hiệu:				
1	Tham gia tháng an toàn thực phẩm 15/4 - 15/5			70.000
2	Chương trình tham gia tại các hội chợ năm 2013			210.000
3	Thiết kế nhãn mác, đăng ký sở hữu trí tuệ			200.000
4	Đặt bài PR trên Báo chí (truyền thông).			180.000
2 Nghiên cứu thị trường:				
1	Nghiên cứu thị trường			48.000
				11.980.000

4.4 Dự trù kế hoạch đầu tư năm 2012:

4.4.1 Phần dự án: Nguồn vay Ngân hàng + vốn tự có

STT	TÊN HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN (triệu đồng)	GHI CHÚ VÀ MỤC TIÊU
1	Hệ kho lạnh 200T	2.200	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp kế hoạch đầu tư cuối năm 2011. - Tăng năng lực kho lạnh, thay thế kho lạnh cũ (kho Na Uy). - Đảm bảo dự trữ nguyên vật liệu và hàng hoá (đã lập HSMT)
*	Tổng cộng	2.200	

4.4.2 Phần xây dựng cơ bản: Nguồn vay Ngân hàng + vốn tự có.

STT	TÊN HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN (triệu đồng)	GHI CHÚ VÀ MỤC TIÊU
1	Xây dựng Xưởng chế biến 6 (sản xuất xúc xích) Di chuyển xưởng cho thi công.	6.330	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kế hoạch đầu tư năm 2011. - Nâng cấp Xưởng chế biến 6 cũ để đảm bảo HACCP. - Nâng năng lực sản xuất gấp 1.3 - 1.5 lần. - Nâng năng suất Lao động $\geq 10\%$ - Nâng hiệu quả sản xuất lao động $> 5\%$..
	Tổng cộng	6.330	

4.4.2 Phần thiết bị và máy công nghiệp: Nguồn từ khấu hao tài sản cố định.

STT	TÊN HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN (triệu đồng)	GHI CHÚ VÀ MỤC TIÊU
1	Máy xay mịn	260	Đồng bộ việc xây dựng nâng cấp Xưởng chế biến 6 để: - Nâng sản lượng ≥ 1.3 -:- 1.5 lần - Nâng cấp chất lượng. - Thực hiện HACCP - Nâng tỉ lệ cơ giới hoá và năng suất lao động ≥ 10 -:- 20% - Hạ giá thành và nâng hiệu quả ≥ 5 %
2	Máy xay trộn	2.000	
3	Máy nhồi xúc xích	2.500	
4	Máy xấy khô xúc xích (chuyển từ KHĐT năm 2011)	250	
5	Lò xông khói	220	
6	Hệ thống băng tải, vít tải, cơ giới vận chuyển, bảo quản sản phẩm... (Việt Nam chế tạo)	350	
7	Máy ghép mí tự động (chuyển từ kế hoạch đầu tư năm 2011)	1.200	Nâng năng lực - chất lượng sản xuất đồ hộp Xưởng chế biến 1.
8	Máy cắt miếng thịt RUHLE	85	Cho sản xuất thịt hộp (hấp, kho...) Xưởng chế biến 1
9	Máy cắt lát thịt	110	Cho sản xuất đồ hộp thịt 2, 3 lát và thịt nguội... Xưởng chế biến 1
10	Máy xay thịt Kilia	330	Cho sản xuất sản phẩm xay nhuyễn (hoặc cho Xưởng chế biến 6) Xưởng chế biến 1
11	Máy nhồi Robot 2000	260	Cho sản xuất xúc xích hun khói, sản phẩm định lượng (patê, thịt xay...) Xưởng chế biến 1.
12	Máy rửa hộp (Việt Nam chế tạo)	150	Chuyển từ kế hoạch năm 2011 Xưởng chế biến 1
13	Máy làm khô hộp	160	Chuyển từ kế hoạch năm 2011 Xưởng chế biến 1
14	Hệ bàn – băng tải thiết bị phục vụ khác cơ giới hoá và đồng bộ sản xuất.	250	Phục vụ nâng cao sản xuất – cơ giới hoá Xưởng chế biến 1.

15	Máy dán nhãn	180	Toàn bộ: <ul style="list-style-type: none"> - Nâng năng lực sản xuất xưởng 1 lên 1.3 ÷ 1.5 lần. - Nâng năng suất 10 ÷ 20% - Nâng hiệu quả > 5 ÷ 10%. - Đảm bảo thực hiện HACCP
16	Tủ đông 500 -:- 700 kg/mẻ	400	<ul style="list-style-type: none"> - Phục sản xuất hàng đông lạnh, chả giò... (Xưởng chế biến) - Để thay thế dần Thiết bị cũ từ năm 1974-1976
17	Xe ô tô, vận tải và xe nâng tay và vận chuyển khác	500	Phục vụ công tác thị trường và vận chuyển nội bộ (Chi nhánh Miền Nam, các đơn vị khác)
18	Trang thiết bị phục vụ Phòng thí nghiệm, kiểm tra nhiệt độ...	250	Theo yêu cầu, chủng loại cụ thể... (Phòng Công nghệ, KCS)
19	Dự phòng (về nhu cầu thiết bị khác và giá cả...)	200	
*	Tổng cộng	9.655	

TỔNG CỘNG 4.4.1 + 4.4.2 + 4.4.3:

2.200.000.000 + 6.330.000.000 + 9.655.000.000 = 18.185.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười tám tỷ một trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn)

5. Giải pháp thực hiện:

- 5.1 Có các giải pháp để ổn định nguồn cung cấp nguyên liệu trong nước cũng như nhập khẩu nhằm đảm bảo cho sản xuất đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho thị trường.
- 5.2 Áp dụng theo tiêu chuẩn HACCP đối với các sản phẩm của Công ty.
- 5.3 Quy hoạch và sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động; tăng cường bổ sung trang thiết bị, cơ giới hoá tăng năng suất lao động chung toàn Công ty. Xây dựng quy chế trả công, trả lương phù hợp nhằm mục tiêu đánh giá và đãi ngộ đúng đối với Người lao động để thu hút được nguồn nhân lực cho phát triển của Công ty những năm tiếp theo.
- 5.4 Ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ để hạ giá thành sản phẩm, Công ty còn chủ trương đầu tư mua công nghệ tiên tiến đồng thời liên doanh liên kết với các đơn vị có uy tín để sản xuất những mặt hàng Công ty có lợi thế về thương hiệu.
- 5.5 Tìm kiếm đối tác để hợp tác liên doanh liên kết trong lĩnh vực sản xuất đồ nguội và hàng đông lạnh.

- 5.6 Khảo sát đánh giá lại tình hình thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của Công ty, tăng cường công tác Marketing để quảng bá rộng rãi hơn về hình ảnh của Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- 5.7 Phát huy hiệu quả của các biện pháp quản lý tài chính nhất là trong lĩnh vực quản lý công nợ, tồn kho và bán hàng.
- 5.8 Đẩy mạnh công tác đào và đào tạo lại cho đội ngũ các cấp từ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nghệ, công nhân lành nghề để đáp ứng mục tiêu ổn định và phát triển Công ty.
- 5.9 Tăng cường kiểm tra, giám sát với công tác an toàn vệ sinh thực phẩm và công tác môi trường trong Công ty đáp ứng các yêu cầu đối với một đơn vị sản xuất thực phẩm, thực hiện đúng trách nhiệm môi trường với cộng đồng.
- 5.10 Thúc đẩy phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phối hợp tốt công tác đoàn thể, xây dựng các tổ chức Đảng, Đoàn vững mạnh, làm nòng cốt thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Kết luận:

Hiện nay tình hình kinh tế thế giới và kinh tế trong nước có những diễn biến phức tạp nước như lạm phát, lãi vay ngân hàng, giá cả các mặt hàng thiết yếu không ngừng biến động... Chắc chắn sẽ còn những yếu tố không lường trước được có ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của Công ty.

Tuy nhiên với quyết tâm giữ vững uy tín thương hiệu, thực hiện kế hoạch doanh số và lợi nhuận, ổn định đời sống và việc làm cho CBCNV, Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2012 như trên và sẽ phấn đấu thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn.

Thay mặt Ban Điều Hành Công Ty

Nguyễn Văn Bình
TỔNG GIÁM ĐỐC

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 (ĐÃ KIỂM TOÁN):
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: đồng

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2011	01/01/2011
	TÀI SẢN			
100	A. Tài sản ngắn hạn		179.220.283.209	132.663.835.540
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	6.672.949.401	11.202.988.644
111	1. Tiền		6.672.949.401	11.202.988.644
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	1.529.054.800	2.318.123.500
121	1. Đầu tư ngắn hạn		5.952.080.000	5.952.080.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(4.423.025.200)	(3.633.956.500)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		45.252.988.135	55.694.832.002
131	1. Phải thu của khách hàng		35.802.300.895	29.855.678.137
132	2. Trả trước cho người bán		8.665.453.628	25.070.691.333
135	5. Các khoản phải thu khác	5	2.142.697.916	2.189.936.549
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	6	(1.357.464.304)	(1.421.474.017)
140	IV. Hàng tồn kho	7	124.121.175.771	57.851.438.747
141	1. Hàng tồn kho		124.835.293.342	61.903.703.652
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(714.117.571)	(4.052.264.905)

150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.644.115.102	5.596.452.647
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		935.368.750	203.998.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		52.844.981	858.296.832
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		-	191.746.153
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	8	655.901.371	4.342.411.662
200	B. Tài sản dài hạn		75.986.870.301	64.226.032.703
220	II. Tài sản cố định		75.022.323.311	63.388.854.521
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	37.759.519.612	42.962.841.980
222	- Nguyên giá		110.849.181.811	107.481.838.916
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(73.089.662.199)	(64.518.996.936)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	12.532.172.202	1.273.500.000
228	- Nguyên giá		12.532.172.202.	1.273.500.000
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	24.730.613.497	19.152.512.541
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		964.546.990	837.178.182
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	919.546.990	747.178.182
268	3. Tài sản dài hạn khác	14	45.000.000	90.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		255.207.153.510	196.889.868.243
	NGUỒN VỐN			

300	A. Nợ phải trả		139.983.231.449	102.940.553.847
310	I. Nợ ngắn hạn		124.568.235.739	85.267.670.294
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	70.514.944.232	39.563.352.231
312	2. Phải trả cho người bán		18.103.332.800	17.635.864.384
313	3. Người mua trả tiền trước		95.183.306	2.118.170.650
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	10.677.872.107	4.427.683.389
315	5. Phải trả người lao động		13.369.422.354	9.671.397.296
316	6. Chi phí phải trả	16	6.403.147.581	3.701.760.649
317	7. Phải trả nội bộ		-	-
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	4.553.825.868	7.581.414.842
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		850.507.491	568.026.853
330	II. Nợ dài hạn		15.414.995.710	17.672.883.553
333	3. Phải trả dài hạn khác	18	271.285.715	771.285.715
334	4. Vay và nợ dài hạn	19	14.393.539.456	16.373.817.188
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		750.170.539	527.780.650
400	B. Nguồn vốn chủ sở hữu		115.223.922.061	93.949.314.396
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	115.223.922.061	93.949.314.396
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.753.387.350	15.753.387.350
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		8.257.797.310	6.572.678.212

418	8. Quỹ dự phòng tài chính		8.968.098.035	6.431.806.557
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		32.244.639.366	15.191.442.277
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
439	C. Lợi ích của cổ đông thiểu số			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		255.207.153.510	196.889.868.243

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM 2011	NĂM 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	828.356.780.429	535.377.477.496
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	1.233.408.148	1.945.839.646
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	827.123.372.281	533.431.637.850
4. Giá vốn hàng bán	24	683.183.263.488	437.788.425.030
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		143.940.108.793	95.643.212.820
6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	979.942.581	813.938.933
7. Chi phí tài chính	26	14.538.477.549	6.464.991.907
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>12.747.475.040</i>	<i>4.720.490.857</i>
8. Chi phí bán hàng		51.152.269.571.	42.778.471.304
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		38.634.904.701	27.302.314.883
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		40.594.399.553	19.911.373.659
11. Thu nhập khác		835.561.122	3.083.759.736
12. Chi phí khác		1.343.789.848	3.162.586.161
13. Lợi nhuận khác		(508.228.726)	(78.826.425)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		40.086.170.827	19.832.547.234
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27.1	7.841.531.462	4.641.104.957
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		32.244.639.365	15.191.442.277
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	6.449	3.038

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2011

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM 2011	NĂM 2010
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
01	1. Lợi nhuận trước thuế	40.056.233.254	19.832.547.234
	2. Điều chỉnh các khoản		
02	- Khấu hao TSCĐ	8.864.361.328	6.545.634.690
03	- Các khoản dự phòng	(2.613.088.347)	4.128.574.739
04	- Lãi/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	-
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(487.495.848)	(1.136.666.206)
06	- Chi phí lãi vay	12.747.475.040	4.720.490.857
08	3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	58.567.485.427	34.090.581.314
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu	15.234.561.875	(30.126.479.260)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho	(62.481.762.649)	13.153.676.923
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(5.059.623.683)	18.755.919.167
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước	(903.739.558)	(354.937.628)
13	- Tiền lãi vay đã trả	(12.697.073.729)	(4.615.052.816)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(4.290.161.717)	(5.904.804.743)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	131.123.233	534.235.167
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(3.456.546.234)	(3.036.393.635)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(14.955.737.035)	22.496.744.489
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và	(11.185.225.840)	(23.413.640.741)

	các TSDH khác		
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	27.460.861	322.727.273
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	460.034.987	48.654.487
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(10.697.729.992)	(23.042.258.981)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	185.381.804.269	98.606.185.292
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(156.758.376.485)	(93.762.308.283)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(7 500 000 000)	(3 999 904 000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	21.123.427.784	843.973.009
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	530.039.243	298.458.517
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	11.202.988.644	11.425.168.489
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	(520.638.362)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	6.672.949.401	11.202.988.644

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KỶ TRƯỚC	KỶ NÀY
1	Cơ cấu tài sản:	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		32,62	29,77
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		67,38	70,23
2	Cơ cấu nguồn vốn:	%		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		52,28	54,85
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		47,72	45,15
3	Khả năng thanh toán:	lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,88	0,44
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1,56	1,44
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản		10,20	15,71
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		7,72	12,63
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		30,38	64,49

V. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC).
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011 đầy đủ đã được gửi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội để báo cáo và công bố thông tin.
- Ý kiến của kiểm toán:



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LTD. (AASC)

Số: 129/2012/BC.KTTC-AASC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long được lập ngày 15 tháng 02 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày từ trang 5 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên

- Trong năm đơn vị thành lập công ty TNHH một thành viên Đồ hộp Hạ Long Đà Nẵng từ cuối tháng 3 và đến đầu tháng 8 đơn vị đã xây dựng hoàn thành và quyết toán xây dựng nhà máy nhưng đơn vị vẫn chưa tăng giá trị vốn góp do còn vướng thủ tục bàn giao giữa các bên. Tổng giá trị xây dựng nhà máy đang theo dõi trên khoản mục xây dựng cơ bản dở dang là 23.332.169.907 đồng. Dẫn đến các chi phí khấu hao tài sản trên từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2011 chưa được phản ánh vào kết quả kinh doanh của đơn vị trong năm.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng (nếu có), Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2012

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Tổng Giám đốc



Ngô Đức Đoàn

Chứng chỉ KTV số: Đ.0052/KTV

Kiểm toán viên



Nguyễn Quang Huy

Chứng chỉ KTV số: 1126/KTV

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ban kiểm soát Công ty trong năm 2011 đã tiến hành 4 kỳ kiểm soát theo các quý và tiến hành lập 2 đoàn kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc kiểm soát hoạt động của Công ty được thực hiện theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết thường quý của HĐQT tại các kỳ họp trong năm.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011 cũng thống nhất với báo cáo của kiểm toán độc lập đã tiến hành.

VI. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

1. Các Công ty con:

- Công ty hiện có các Công ty con hoạt động độc lập là:
 - Công Ty TNHH Một Thành Viên Thực Phẩm Đồ Hộp Hạ Long tại Thành phố Hồ Chí Minh, Vốn điều lệ: 8 tỷ đồng, hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
 - Công Ty TNHH Một Thành Viên Đồ Hộp Hạ Long - Đà Nẵng, Vốn điều lệ: 15 tỷ đồng, hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.
- Kết quả hoạt động của hai Công ty con nêu trên trong năm 2011 được hợp nhất trong Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long đã được kiểm toán.

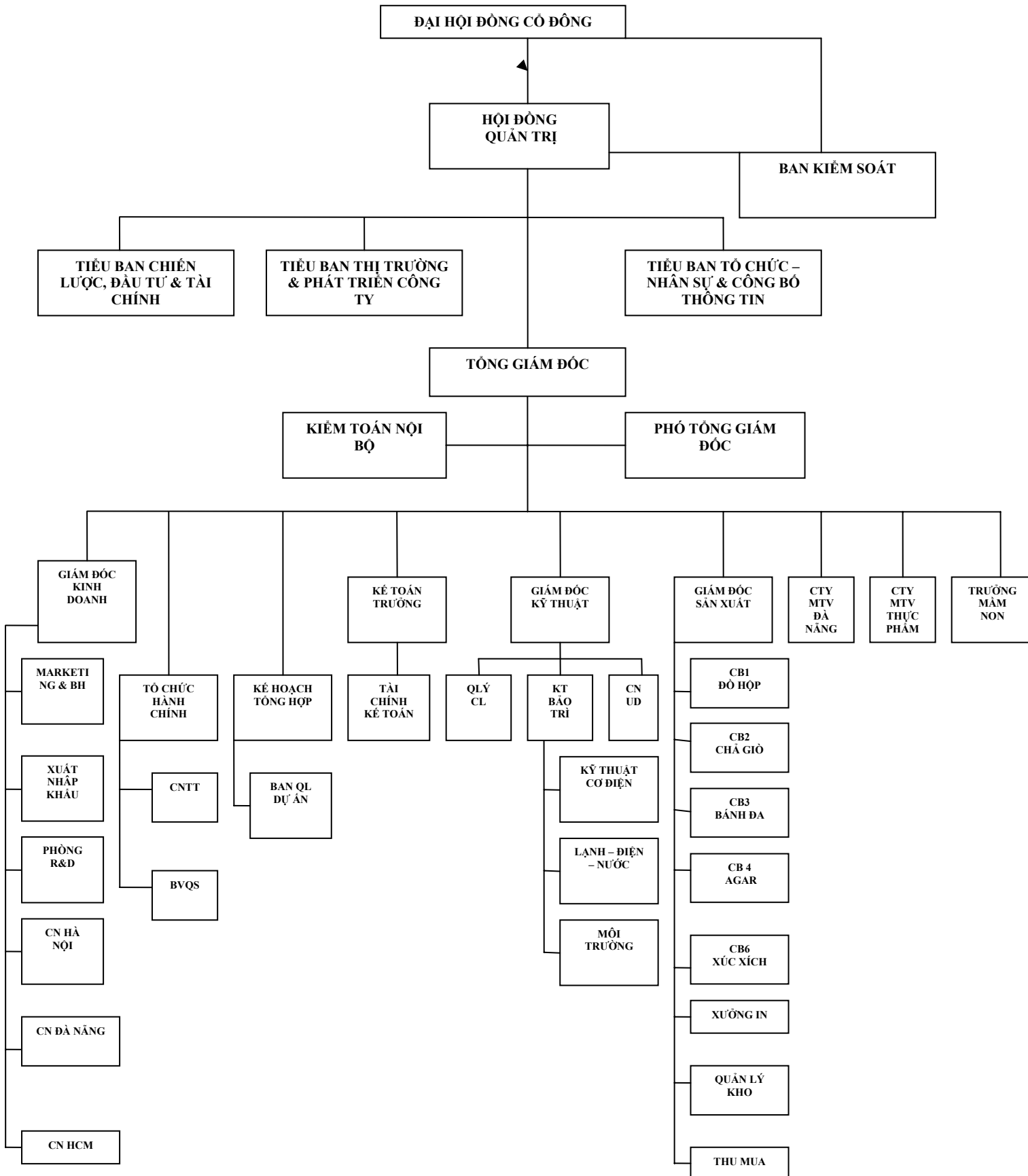
2. Các Công ty liên quan:

- Hiện tại không có Công ty, tổ chức nào nắm giữ đến 50% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Công ty cổ phần Đồ Hộp Hạ Long hiện cũng không nắm giữ trên 50% cổ phần của bất cứ Công ty nào khác.

VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HALONG CANFOCO



2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với Người lao động :

2.1 Lao động: Tổng số CBCNV là: 943 người. Trong đó:

- Giới tính: Nam: 326 người, Nữ: 617 người.
- Trình độ: Thạc sỹ: 1 người, Đại học: 193 người, Trung cấp: 178 người, Lao động phổ thông: 571 người.

2.2 Thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2011: 4.190.200đ/người/tháng.
- Công ty đóng BHXH (bao gồm BHXH, BHYT và BH thất nghiệp) cho toàn bộ lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên. Tổng số tiền đóng năm 2011 là: 5,873 tỷ đồng.
- Hàng năm Công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Năm 2011 đã chi khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại Công ty với số tiền là 51,6 triệu đồng.
- Mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho CBCNV qua Bảo Việt Hải Phòng: 41,94 triệu đồng.
- Công ty thực hiện tốt chế độ Bảo hộ lao động cho người lao động: Năm 2011 đã chi mua trang bị phòng hộ cá nhân cho người lao động: 158 triệu đồng. Huấn luyện kỹ thuật an toàn năm 2011 cho 281 CNV các nghề có yêu cầu an toàn cao như: vận hành máy lạnh, nồi hơi, an toàn điện...
- Các chế độ ăn bồi dưỡng độc hại, ca 3, chè nước, xà phòng bảo hộ... thực hiện đủ. Năm 2011 đã chi: 323,58 triệu đồng.
- Đảm bảo phúc lợi công cộng trong Công ty tốt; duy trì Trường Mầm Non Hạ Long cạnh Công ty, đảm bảo nơi học tập, gửi con cho CBCNV.

3. Những thông tin liên quan về tổ chức và nhân sự chủ chốt (Ban Tổng Giám đốc và Kế Toán Trưởng):

3.1 Tóm tắt lý lịch cá nhân của Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng:

3.1.1 Tổng Giám Đốc: Ông Đoàn Ngọc Long

- Ngày tháng năm sinh: 23 -12 -1964 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1986-1988: Nhân viên Hải Quan Hải Phòng.
 - Từ 1988- 1991: Cán bộ Phòng Kế hoạch Nhà máy Cá Hộp Hạ Long (nay là Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long).
 - Từ 1991-1993: Kỹ sư kinh tế - Xí nghiệp liên doanh HaLong Primco.

- Từ 1993 -8/2008: Công tác tại Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long với các chức danh: Trợ lý Tổng Giám Đốc, Trưởng phòng Thị trường, Trưởng phòng Kế hoạch cung ứng.
- Từ tháng 9/2008 -11/2009: Phó Tổng Giám Đốc Giám Đốc phụ trách sản xuất Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Từ tháng 11/2009 – 6/2010: Phó Tổng Giám Đốc Thường trực Công ty
- Từ tháng 01/ 7/2010 - 14/11/2010: Quyền Tổng Giám Đốc Công ty.
- Từ tháng 15/11/2010 - 12/2011: Tổng Giám Đốc Công ty.
- Đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.
- Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu: 10.140 cổ phần (0,2% Vốn Điều Lệ).

3.1.2 Phó Tổng Giám Đốc thường trực: Bà Phạm Thị Thu Nga

- Ngày tháng năm sinh: 19/12/1965 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 9/1987 -12/1998: Nhân viên Phòng Kế toán tài chính Công ty
 - Từ tháng 01/1999- 5/2007: Phó phòng Kế toán tài chính Công ty.
 - Từ tháng 6/2007-7/2008: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ.
 - Từ tháng 8/2008-03/2010: Giám Đốc tài chính kiêm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ.
 - Từ 20/3/2010 - 14/11/2010: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách tài chính
 - Từ 14/11/2010 - nay: Phó Tổng Giám Đốc thường trực Công ty.
- Đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.
- Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu: 7.000 cổ phần (0,14% Vốn Điều Lệ).

3.1.3 Kế toán trưởng: Bà Trần Thị Thu Hương

- Ngày tháng năm sinh: 27/01/1968 Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 4/1989 - 3/1992: Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
 - Từ tháng 4/1992 – 8/1998: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
 - Từ tháng 9/1998 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu: 6.000 cổ phần (0,12% Vốn Điều Lệ).

3.2 Tình hình biến động nhân sự của Ban Tổng Giám đốc:

Ông Võ Đại Sơn thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc thị trường từ tháng 7/2011.

VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRI CÔNG TY:

1.1 Thông tin liên quan đến HĐQT và BKS:

1.1 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên HĐQT:

1.1.1 Chủ tịch HĐQT: Ông Phạm Hữu Quý Lâm

- Ngày tháng năm sinh: 27/09/1973 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996-1998: Trưởng phòng Marketing Công ty Kuok Oils and Grains.
 - Từ 1999 - 2008: Giám Đốc Phát Triển Kinh Doanh Công ty Calofic.
 - Từ 4/ 2009 - 05/2011: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
 - Tại ĐHCĐ thường niên Công ty ngày 6/05/2011 tiếp tục được bầu vào HĐQT Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồ Hộp Hạ Long.
- Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu: 438.120 cổ phần (chiếm tỉ lệ 8,76% vốn điều lệ).

1.1.2 Phó Chủ tịch HĐQT: Ông Bùi Quốc Hưng

- Ngày tháng năm sinh: 30/6/1969 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1991-1993: Công ty Vật tư vận tải xi măng, TCT Xi măng Việt Nam.
 - Từ 1993-1999: Petrolimex Sài Gòn.
 - Từ 1999-nay: Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
 - Tại ĐHCĐ thường niên Công ty ngày 6/05/2011 tiếp tục được bầu vào HĐQT Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồ Hộp Hạ Long.
- Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu: 15.000 cổ phần (0,3 % vốn điều lệ).

1.1.3 Phó Chủ tịch HĐQT: Ông Chu Nhật Tân

- Ngày tháng năm sinh: 18/5/1956 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí tàu thuyền Thủy sản
- Quá trình công tác:
 - Từ 1981-1983: Cán Bộ Kỹ Thuật Ty Thủy Sản Tỉnh Tiền Giang
 - Từ 1984-5/2007: Công Tác Tại Nhà Máy Cơ Khí Hạ Long (sau đổi tên là Công Ty Cơ Khí Tàu Thuyền Hạ Long, Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Đóng Tàu Hạ Long).
 - Từ 6/2007-6/2009: Thành Viên Hội Đồng Quản Trị TCT Thủy Sản Hạ Long, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cơ Khí Đóng Tàu Hạ Long.
 - Từ 6/2009-4/2011: Thành Viên Hội Đồng Quản Trị - Q. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Tổng Công Ty Thủy Sản Hạ Long; Thành Viên Hội Đồng Thành Viên - Q. Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên Công Ty TNHH MTV - Tổng Công Ty Thủy Sản Hạ Long
 - Tại ĐHĐCĐ Thường Niên Công Ty Ngày 6/05/2011 Được Bầu Vào HĐQT Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Chức vụ hiện nay Tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Số cổ phần nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: Không.
 - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 500.000 cổ phần; chiếm tỷ lệ: 10% vốn điều lệ

1.1.4 Ủy viên HĐQT: Ông Lâm Hồng Thanh

- Ngày tháng năm sinh: 26/7/1958 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Quản trị doanh nghiệp - Viện Kinh tế Kỹ thuật KENT (Úc),
- Quá trình công tác:
 - Từ 1/1981-10/1988: Công tác tại Xí Nghiệp Cơ Khí Tàu Thuyền Quy Nhơn - Sở Thủy Sản Nghĩa Bình.
 - Từ 10/1988 -10/2001: Công tác tại Công ty Cơ khí Thủy sản 3 - Bộ Thủy Sản.
 - Từ 10/2001-3/2011: Giám Đốc Cảng Cá Cát Lở Vũng Tàu, Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Hải Sản Biển Đông - Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn.
 - Từ 3/2011 - nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Thủy sản Việt Nam, kiêm

Giám Đốc Cảng cá Cát Lờ Vũng Tàu - Bộ Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công ty Thủy sản Hạ Long.

- Tại ĐHCĐ thường niên Công ty ngày 6/05/2011 được bầu vào HĐQT Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT Công ty CP Đồ Hộp Hạ Long.
- Số cổ phần nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: Không.
 - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 750.000 cổ phần; chiếm tỷ lệ: 15% vốn điều lệ.

1.1.5 Ủy viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Bình

- Ngày tháng năm sinh: 11/03/1972 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh.
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/1997-04/2002: Trưởng Phòng Kinh Doanh Dự Án - Công Ty Liên Doanh Sơn ICI Việt Nam.
 - Từ 05/2002-08/2006: Chuyên Viên Đầu Tư Độc Lập.
 - Từ 09/2006-04/2008: Du Học Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh Bất Động Sản Tại ĐH Northumbria, Anh Quốc.
 - Từ 05/2008-04/2010: Chuyên Viên Đầu Tư Độc Lập.
 - Từ 05/2010-Nay: Giám Đốc Phát Triển Dự Án - Công Ty TNHH Cảnh Cọ Vàng Việt Nam.
 - Tại ĐHCĐ thường niên Công ty ngày 6/05/2011 được bầu vào HĐQT Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT Công ty CP Đồ Hộp Hạ Long.
- Số Cổ phần CAN hiện đang sở hữu: 17.000 cổ phần (0,34% Vốn Điều Lệ).

1.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban kiểm soát:

1.2.1 Trưởng Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Thành Chánh

- Ngày tháng năm sinh: 31/12/1972 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996 - 1999: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Công nghệ Tin học Số 1.
 - Từ 2000 - 2004: Giám Đốc Bán hàng của Tập đoàn Tân Hiệp Phát.

- Từ 2005 - 2006: Chuyên viên cấp cao về Đào tạo và Quản lý Tập đoàn Prudential VN.
- Từ 2008 - 2009: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Việt (NAVIBANK).
- Từ 2010 - nay: Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Lâm Minh Giang.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 6/05/2011 được bầu vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu: 2.000 cổ phần (0,04% Vốn Điều Lệ).

1.2.2 Thành viên Ban kiểm soát: Ông Trần Phước Thái

- Ngày tháng năm sinh: 8/4/1963 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/1986 - 11/2005: Công tác tại Công ty Thủy sản khu vực II.
 - Từ 12/2005 - nay: Phó phòng Tài chính kế toán - Công tác tại Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam
 - Tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 6/05/2011 được bầu vào Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Số cổ phần nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: Không.
 - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 137.360 cổ phần; Chiếm tỷ lệ: 2,75% vốn điều lệ.

1.2.3 Kiểm soát viên: Bà Đoàn Thị Chính

- Ngày tháng năm sinh: 26/8/1966 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 9/1989 – 8/1992: Công nhân Nhà máy Cá Hộp Hạ Long Hải Phòng.
 - Từ 9/1992 – 5/1993: Thường trực văn phòng Đoàn thanh niên Nhà máy Cá Hộp Hạ Long Hải Phòng (cán bộ chuyên trách).

- Từ 6/1993 – 2/1994: Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM Nhà máy Cá Hộp Hạ Long Hải Phòng (cán bộ chuyên trách).
- Từ 3/1994 – 8/2008: Kế toán phân Xưởng Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long Hải Phòng.
- Từ 9/2008 - nay: Kiểm toán viên nội bộ Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long Hải Phòng.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 27-4-2010 được bầu làm kiểm soát viên Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long Hải Phòng.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 6/05/2011 tiếp tục được bầu vào Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Kiểm toán viên nội bộ Công ty cổ phần Đồ Hộp Hạ Long Hải Phòng.
 - Số cổ phần CAN cá nhân hiện đang sở hữu: 500 cổ phần (0,01% vốn điều lệ).

3. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2011:

- Thù lao của HĐQT: 350.000.000 đồng/năm (Ba trăm năm mươi triệu).
- Thù lao của Ban kiểm soát: 55.000.000 đồng/năm (năm mươi lăm triệu).

4. Về tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát được nêu trong Bảng kèm theo.

5. Thông tin về giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát và những người có liên quan:

5.1 Thông tin về hoạt động của HĐQT và ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị trong năm 2011 đã có 13 kỳ họp thường kỳ, và ban hành 27 Nghị quyết và 7 Quyết định chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.
- Thay đổi trong HĐQT:
 - Miễn nhiệm HĐQT do hết nhiệm kỳ 2006-2011 từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 ngày 06/05/2011:
 - + Ông Phạm Mạnh Hoạt miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT;
 - + Ông Phan Minh Tuấn miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT;
 - + Ông Bùi Quốc Hưng miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT;
 - + Ông Đào Văn Thịnh miễn nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT.
 - + Ông Đoàn Văn Minh miễn nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT.
 - + Ông Phạm Hữu Quý Lâm miễn nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT.

- Bổ nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2011-2016 từ ĐHCĐ thường niên năm 2011 ngày 06/05/2011:
 - + Ông Phạm Hữu Quý Lâm bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT;
 - + Ông Bùi Quốc Hưng bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT;
 - + Ông Chu Nhật Tân bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT;
 - + Ông Lâm Hồng Thanh bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT.
 - + Ông Nguyễn Văn Bình bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT.
- HĐQT Công ty có 5 thành viên (bao gồm Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch và hai Ủy viên), trong đó có một Ủy viên kiêm Tổng Giám Đốc Công ty.
- Thay đổi trong Ban Kiểm Soát:
 - Miễn nhiệm BKS do hết nhiệm kỳ 2006-2011 từ ĐHCĐ thường niên năm 2011 ngày 06/05/2011:
 - + Ông Phan Hải Nam miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát
 - + Bà Trần Minh Ngọc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm Soát
 - + Bà Đoàn Thị Chín miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm Soát
 - Bổ nhiệm BKS nhiệm kỳ 2011-2016 từ ĐHCĐ thường niên năm 2011 ngày 06/05/2011:
 - + Ông Nguyễn Thành Chánh bổ nhiệm chức vụ Trưởng BKS;
 - + Ông Trần Phước Thái bổ nhiệm chức vụ Thành viên BKS;
 - + Bà Đoàn Thị Chín bổ nhiệm chức vụ Thành viên BKS
- Ban Kiểm Soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quý, trình các báo cáo cho HĐQT tại các kỳ họp thường quý.
- Ban Kiểm Soát Công ty có hai thành viên gồm Trưởng Ban và một kiểm soát viên không là người làm việc tại Công ty. Chỉ có một thành viên làm việc tại Công ty là nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ.

5.2 Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông (tính đến 26/3/2012):

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ %
I	TRONG NƯỚC	861	4.561.380	91,22

1	Tổ chức Trong đó: Vốn Nhà nước (TCTTSVN)	34	1.391.290	27,82
		1	1.387.360	27,75
2	Cổ đông là CBCNV trong Công ty	75	164.280	3,29
3	Cổ đông là cá nhân ngoài	752	3.005.810	60,11
II	NƯỚC NGOÀI	58	438.620	8,78
1	Cá nhân nước ngoài	54	255.290	5,11
2	Tổ chức nước ngoài	4	183.330	3,67
	TỔNG CỘNG	919	5.000.000	100

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các Thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CP ĐẦU NĂM	SỐ CP ĐẾN 26/3/2012	GHI CHÚ
1	Ông Phạm Hữu Quý Lâm	Chủ tịch HĐQT	438.120	438.120	Không thay đổi
2	Ông Bùi Quốc Hưng	Phó Chủ tịch HĐQT	15.000	15.000	Không thay đổi
3	Ông Chu Nhật Tân (Đại diện vốn nhà nước)	Phó Chủ tịch HĐQT	500.000	500.000	Không thay đổi
4	Ông Lâm Hồng Thanh (Đại diện vốn nhà nước)	Ủy viên HĐQT	887.360	750.000	Có thay đổi
5	Ông Nguyễn Văn Bình	Ủy viên HĐQT	17.000	17.000	Không thay đổi
6	Ông Nguyễn Thành Chánh	Trưởng BKS	1.000	2.000	Có thay đổi
7	Ông Trần Phước Thái (Đại diện vốn nhà nước)	Thành viên BKS	-	137.360	Có thay đổi
8	Bà Đoàn Thị Chín	KSV	500	500	Không thay đổi

9	Bà Phạm Thị Thu Nga	Phó TGD	7.000	7.000	Không thay đổi
10	Ông Đoàn Ngọc Long	Phó TGD	10.140	10.140	Không thay đổi
11	Bà Trần Thị Thu Hương	Kế Toán Trưởng	6.000	6.000	Không thay đổi

IX. NHỮNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÓNG GÓP CỦA CÔNG TY VỚI XÃ HỘI:

- Công ty thường xuyên tham gia đóng góp đầy đủ các hoạt động xã hội, từ thiện.
- Công ty đã trao quà, tặng vở cho con em CBCNV có hoàn cảnh khó khăn khi bước vào năm học mới: 27,2 triệu đồng.
- Chính quyền và công đoàn đã tặng quà cho chị em nhân ngày 8/3 với số tiền là 43,2 triệu đồng.
- Tổ chức tham quan du lịch, nghỉ mát và tặng quà Tết Âm lịch cho CBCNV: 632,588 triệu đồng.
- Năm 2011 Công đoàn cùng Công ty đã tổ chức thăm hỏi CBCNV Công ty đã nghỉ hưu với số tiền là 12,5 triệu đồng.
- Ủng hộ đồng bào Nhật Bản bị động đất, sóng thần và các gia đình bị hoả hoạn tại xã Tân Dân, Huyện An Lão Thành phố Hải Phòng: 31,5 triệu đồng.
- Công ty đã tham gia ủng hộ các quỹ từ thiện của thành phố: 48 triệu đồng.
- Ủng hộ CNV mắc bệnh hiểm nghèo: 15 triệu đồng.